

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc sửa đổi, bổ sung, cập nhật Kế hoạch cải cách hành chính
tỉnh Quảng Ninh năm 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021- 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 09/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 124/NQ-HĐND ngày 04/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh gắn với chuyển đổi số tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1663/QĐ-UBND ngày 27/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 3322/QĐ-UBND ngày 01/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình cải cách hành chính tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Văn bản số 4625/BNV-CCHC ngày 02/7/2025 của Bộ Nội vụ về xây dựng kế hoạch cải cách hành chính và báo cáo định kỳ cải cách hành chính;

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 114/TTr-SNV ngày 11/7/2025.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này việc sửa đổi, bổ sung, cập nhật Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Quảng Ninh năm 2025.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành; Các nội dung

đã thực hiện theo Quyết định số 3936/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Quảng Ninh năm 2025 tiếp tục được triển khai thực hiện và cập nhật theo Kế hoạch được ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Giao Sở Nội vụ hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá tổng hợp và báo cáo kết quả việc thực hiện Kế hoạch này.

Điều 4. Các ông, bà: Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu, các cơ quan trung ương đóng trên địa bàn tỉnh và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (thực hiện);
- VPCP, Bộ Nội vụ;
- Vụ CCHC - Bộ Nội vụ;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các TC CT-XH tỉnh;
- V0, V1-3, NC;
- Lưu VT, NC3.

} báo cáo

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Đức Ân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Sửa đổi, bổ sung, cập nhật Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Quảng Ninh năm 2025

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /7/2025 của UBND tỉnh)

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021- 2030; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 09/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 124/NQ-HĐND ngày 04/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh gắn với chuyển đổi số tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1663/QĐ-UBND ngày 27/5/2021 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”; Quyết định số 3322/QĐ-UBND ngày 01/10/2021 của UBND tỉnh ban hành Chương trình cải cách hành chính tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021-2030; Căn cứ hướng dẫn của Bộ Nội vụ tại Văn bản số 4625/BNV-CCHC ngày 02/7/2025 về xây dựng kế hoạch cải cách hành chính và báo cáo định kỳ cải cách hành chính và yêu cầu triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp (chính thức hoạt động từ ngày 01/7/2025), Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch sửa đổi, bổ sung, cập nhật Kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh năm 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ MỘT SỐ CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Mục đích

- Sửa đổi, bổ sung, cập nhật các chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác cải cách hành chính để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cụ thể trong 06 tháng cuối năm 2025, đáp ứng yêu cầu của mô hình tổ chức mới sau khi thực hiện sắp xếp.

- Triển khai hiệu quả công tác cải cách hành chính theo sự chỉ đạo của Trung ương; Công tác cải cách hành chính của tỉnh được tiến hành đồng bộ, có trọng tâm, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội.

- Cải cách hành chính phải xuất phát từ người dân, lấy người dân làm trung tâm; nâng cao và lấy sự hài lòng của người dân là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp từ tỉnh đến cơ sở.

- Tiếp tục thực hiện đồng bộ, hiệu quả 06 nội dung cải cách hành chính, trong đó trọng tâm là cải cách tổ chức bộ máy tinh gọn hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

2. Yêu cầu

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác cải cách hành chính, nhất là tiếp tục nâng cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, cụ thể hóa trách nhiệm, thời gian thực hiện các nhiệm vụ cụ thể và đề ra các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác CCHC. Lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ làm thước đo để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, năng lực, hiệu quả công tác của tổ chức, cá nhân gắn với bình xét thi đua, khen thưởng để tạo động lực cho các cơ quan, đơn vị, địa phương hoàn thành tốt nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2025.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động nghiên cứu, sáng tạo, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, áp dụng giải pháp đổi mới trong tổ chức thực hiện làm khâu đột phá trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết, nâng cao tính minh bạch, tạo thuận lợi tối đa cho tổ chức, công dân và tiết kiệm kinh phí cho xã hội.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả cải cách hành chính phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; thực hiện tốt chủ đề công tác năm 2025 “*Bứt phá trong phát triển kinh tế, tạo đà cho nhiệm kỳ mới*”.

- Tiếp tục giữ vững vị trí nhóm đầu cả nước về Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh (PAR INDEX); Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) và Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI).

2. Cải cách thể chế

- 100% văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh được xây dựng, ban hành đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục quy định.

- 100% văn bản được cấp có thẩm quyền giao quy định chi tiết được ban hành kịp thời theo quy định.

- Thực hiện rà soát, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật do tỉnh ban hành trên tất cả các lĩnh vực, chú trọng rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn bản quy phạm pháp luật về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức cơ quan chuyên môn sau sáp nhập, tổ chức lại theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động

hiệu lực, hiệu quả.

- 100% các vấn đề phát hiện qua rà soát, kiểm tra thi hành pháp luật được xử lý hoặc kiến nghị xử lý kịp thời theo quy định.

3. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

- Rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền cắt giảm, đơn giản hoá ngay thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh bảo đảm bãi bỏ ít nhất 30% điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết; giảm ít nhất 30% thời gian giải quyết của các thủ tục hành chính, 30% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính.

- 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch, hiệu quả, bảo đảm minh bạch, giảm tối đa giấy tờ.

- Đạt tối thiểu 70% giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”;

- Đạt tối thiểu 90% thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện;

- Đạt tối thiểu 70% số hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.

- 100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh.

- Hoàn thành việc thực thi 100% phương án về phân cấp thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đã được phê duyệt tại Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ; thực hiện đồng bộ, hiệu quả việc phân cấp, ủy quyền theo quy định

- 100% thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước và trong từng cơ quan hành chính nhà nước được rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục, thời gian giải quyết, chi phí thực hiện và sửa đổi, hoàn thiện để phù hợp với việc thực hiện tinh gọn, sắp xếp bộ máy, đồng thời bảo đảm thông suốt, hiệu quả

- Trên 99% tỷ lệ hồ sơ TTHC do cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND các xã, phường, đặc khu tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn và trước hạn.

- 100% hồ sơ TTHC để chậm, muộn đều phải có giải trình trách nhiệm với người đứng đầu cơ quan, đơn vị và thực hiện xin lỗi tổ chức, cá nhân theo đúng quy định tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính

- 100% cơ quan, đơn vị được kiện toàn theo quy định, phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh, bảo đảm theo chủ trương “Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả”.

- Tiếp tục hoàn thành việc sắp xếp tổ chức bộ máy năm 2025 đối với các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh theo đúng chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh.

5. Cải cách chế độ công vụ

- Rà soát, điều chỉnh phê duyệt 100% Đề án vị trí việc làm các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện sắp xếp, sáp nhập, tinh gọn tổ chức, bộ máy.

- 100% các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức.

- Hoàn thành 100% chỉ tiêu bồi dưỡng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2025.

6. Cải cách tài chính công

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả việc đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước theo quy định của pháp luật và yêu cầu của tỉnh.

- Hoàn thành việc chuyển đổi đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác có đủ điều kiện thành công ty cổ phần hoặc chuyển sang tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư theo lộ trình được phê duyệt.

- Thực hiện công tác quản lý, sử dụng tài sản công theo đúng quy định.

7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- 100% các hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất;

- 100% hồ sơ công việc các cấp được xử lý trực tuyến và ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi mật);

- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC có giá trị tái sử dụng của các cấp chính quyền được số hóa;

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình;

- Tối thiểu 80% tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến toàn trình trên môi trường điện tử;

- Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thông qua định danh điện tử VNeID đạt 100%;

- Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính bản điện tử đủ điều kiện đạt 100%.

III. NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI

1. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

(1) Tiếp tục triển khai và thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 theo Nghị quyết số 76/NQ-CP, Quyết định số 3322/QĐ-UBND ngày 01/10/2021 của UBND tỉnh về Chương trình cải cách hành chính tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021-2030; triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu theo Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 09/4/2021 của Ban Chấp

hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 124/NQ-HĐND ngày 04/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh gắn với chuyển đổi số tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

(2) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhóm nhiệm vụ trong cải cách hành chính, xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể, xác định rõ trách nhiệm, tổ chức thực hiện quyết liệt gắn với nhiệm vụ thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc tình hình thực hiện. Tiếp tục nghiên cứu sửa đổi các Bộ Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số đo lường sự hài lòng, Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công để thực hiện đánh giá, xếp hạng đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương;

(3) Phân công rõ trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm. Tăng cường trách nhiệm, vai trò của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương, của cán bộ, công chức, viên chức trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao;

(4) Đổi mới, cải tiến nội dung và cách thức thông tin tuyên truyền về cải cách hành chính; tập trung vào các nội dung: chủ đề năm 2025 của tỉnh; những mô hình mới, cách làm sáng tạo, hiệu quả của tỉnh trên các lĩnh vực công tác cải cách hành chính được người dân, doanh nghiệp ủng hộ, ghi nhận; nâng cao nhận thức, ý thức, tinh thần trách nhiệm về ý nghĩa, mục tiêu, tầm quan trọng của công tác CCHC đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;

(5) Tăng cường kiểm tra cải cách hành chính, gắn với kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính và kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những mặt hạn chế, vướng mắc nảy sinh trong quá trình thực hiện;

(6) Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị, địa phương đề xuất các sáng kiến, giải pháp mới trong công tác cải cách hành chính góp phần phục vụ tốt hơn cho người dân, doanh nghiệp.

2. Cải cách thể chế

(1) Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện thống nhất thể chế, cơ chế, chính sách, pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của tỉnh, phù hợp với quy định của pháp luật Trung ương và tình hình thực tế của tỉnh;

(2) Thực hiện các giải pháp để nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, tăng cường kiểm tra, giám sát, phản biện đối với công tác pháp luật, tăng cường trách nhiệm của từng cơ quan và nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật;

(3) Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật; kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật. Thực hiện hiệu quả công tác

tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến giáo dục pháp luật;

(4) Chủ động rà soát, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo quy định, trình Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh công bố, xử lý kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, văn bản không còn phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh hoặc có nội dung trái pháp luật.

3. Cải cách thủ tục hành chính

(1) Thường xuyên rà soát, cắt giảm tối đa và đơn giản hóa các thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian thực hiện nhằm cắt giảm chi phí, thời gian cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính; kiểm soát chặt chẽ việc công bố thủ tục hành chính và xây dựng quy trình giải quyết TTHC mới ban hành phải đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện;

(2) Tiếp tục triển khai có hiệu quả Bộ Chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực hiện trên môi trường điện tử ban hành tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ;

(3) Tiếp tục vận hành hiệu quả quy trình giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp theo mô hình thí điểm Trung tâm Phục vụ hành chính công một cấp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh hiệu quả và phù hợp với tình hình thực tiễn thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp;

(4) Hỗ trợ, khuyến khích người dân, doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh tham gia thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt.

(5) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức và cá nhân. Xử lý kịp thời, dứt điểm các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp và cập nhật, công khai kết quả xử lý theo quy định.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

(1) Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị phù hợp với quy định và thực tiễn của tỉnh, đặc biệt là sau khi triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

(2) Tiếp tục thực hiện hiệu quả mô hình thí điểm Trung tâm Phục vụ hành chính công một cấp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

(3) Kịp thời rà soát, điều chỉnh, phê duyệt Đề án vị trí việc làm các cơ quan, tổ chức hành chính theo hướng dẫn của cơ quan Trung ương sau khi sắp xếp, sáp nhập, tinh gọn tổ chức, bộ máy theo chủ trương của Đảng về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW.

(4) Tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền trong quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

5. Cải cách chế độ công vụ

(1) Thực hiện cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, nâng cao chất lượng đội ngũ; tiếp tục thực hiện có hiệu quả chính sách tinh giản biên chế.

(2) Tiếp tục thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua các sản phẩm cụ thể, lấy hiệu quả thực hiện nhiệm vụ làm thước đo chính để đánh giá, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức gắn với công tác khen thưởng, kỷ luật.

(3) Quan tâm giải quyết kịp thời chế độ chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức, bộ máy và tinh giản biên chế.

(4) Quan tâm cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức; theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; theo tiêu chuẩn chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý; chức vụ, chức danh cán bộ, công chức cấp xã; theo yêu cầu vị trí việc làm.

(5) Tiếp tục hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức trên Hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo cơ sở dữ liệu “Đúng - Đủ - Sạch - Sống”.

(6) Tiếp tục tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; thực hiện đúng quy định về quy tắc ứng xử và chuẩn mực đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức; nâng cao đạo đức công vụ thông qua tuyên truyền, bồi dưỡng, kiểm tra, giám sát quá trình thực thi công vụ; đề cao trách nhiệm và đạo đức công vụ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong chỉ đạo, điều hành và thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

6. Cải cách tài chính công

(1) Thực hiện đúng, đủ các quy định việc công khai, minh bạch về tài chính, quyết toán và dự toán ngân sách các cấp hàng năm theo quy định.

(2) Kiểm soát chặt chẽ ngân sách nhà nước chi thường xuyên và đầu tư công, quản lý, sử dụng hiệu quả tài sản công, kinh phí từ ngân sách nhà nước.

(3) Tăng cường công tác tuyên truyền các chủ trương, cơ chế chính sách của nhà nước về lĩnh vực tài chính tới tổ chức, cá nhân, đảm bảo theo quy định.

(4) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách, kết hợp đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp quản lý, điều hành thu, chi ngân sách nhà nước. Công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong quản lý tài chính công từ cấp tỉnh tới cấp xã. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm trong quản lý thu, chi ngân sách nhà nước gắn với trách nhiệm của người đứng đầu trong việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương tài chính ngân sách, bảo đảm công khai, minh bạch, không để xảy ra tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và lợi ích nhóm.

(5) Thực hiện đầy đủ các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách; tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, kiểm soát đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trong việc sử dụng có hiệu quả tài sản công, kinh phí từ ngân sách nhà nước.

7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

(1) Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thúc đẩy Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nước các cấp có đủ năng lực vận hành nền kinh tế số, xã hội số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh và hội nhập quốc tế, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức.

(2) Tiếp tục hoàn thành xây dựng hạ tầng số và hệ thống dữ liệu mở, có khả năng chia sẻ và tích hợp đồng bộ, liên thông, hiện đại; 100% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ, văn bản điện tử ký số của các sở, ngành, địa phương của tỉnh được thực hiện trên nền tảng số đảm bảo tính thống nhất, tổng thể.

(3) Phát triển Chính quyền số tổng thể, toàn diện trên cơ sở phát huy kết quả Chính quyền điện tử, thành phố thông minh, đảm bảo liên thông, chia sẻ dữ liệu, thống nhất, đảm bảo an toàn, an ninh mạng, trọng tâm là hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của giai đoạn 2021-2025 trong Đề án chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

(4) Tiếp tục triển khai và hoàn thành 100% hệ thống báo cáo của tỉnh, của các ngành được kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

(5) Tiếp tục triển khai thực hiện đạt 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

(Gửi kèm Phụ lục danh mục nhiệm vụ trọng tâm và thời gian thực hiện)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu

(1) Căn cứ các nhiệm vụ và chỉ tiêu cụ thể được xác định tại Kế hoạch này, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; cơ quan trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh và Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu khẩn trương rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 (*đối với đơn vị không sáp nhập*) hoặc hợp nhất, ban hành mới Kế hoạch cải cách hành chính (*đối với các đơn vị thực hiện sáp nhập*) để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính 6 tháng cuối năm 2025, đáp ứng yêu cầu của mô hình tổ chức mới và thực tiễn của địa phương; thời hạn hoàn thành trước ngày 20/7/2025. Tập trung chỉ đạo, quán triệt, tổ chức triển khai, kiểm tra thực hiện đạt hiệu quả, đúng tiến độ đề ra.

(2) Trong Kế hoạch cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị, địa phương, phải xác định mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể, có tính định lượng, khả thi, đầy đủ các

lĩnh vực cải cách hành chính; phân công rõ trách nhiệm cho từng bộ phận, cá nhân; xác định rõ thời gian hoàn thành, sản phẩm đầu ra; bố trí nguồn lực và đề ra các giải pháp triển khai hiệu quả.

(3) Đưa kết quả triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính là căn cứ để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; là tiêu chí trong công tác thi đua, khen thưởng, bố trí nguồn lực và đào tạo cán bộ.

(4) Tổ chức thực hiện nghiêm túc, toàn diện các nội dung cải cách hành chính. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) theo quy định.

2. Tổ Công tác Cải cách hành chính thuộc Ban Chỉ đạo Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh Quảng Ninh

Căn cứ Quyết định số 2238/QĐ-UBND ngày 25/6/2025 của UBND tỉnh về phê duyệt danh sách thành viên và chức năng, nhiệm vụ của Tổ công tác cải cách hành chính tỉnh Quảng Ninh, nghiên cứu, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh Quảng Ninh của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai các nhiệm vụ về cải cách hành chính (trừ đơn đốc cải cách thủ tục hành chính gắn với Đề án 06) trên phạm vi toàn tỉnh. Các thành viên Tổ công tác theo chức năng, nhiệm vụ phân công chủ động theo dõi, đơn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch theo lĩnh vực được giao phụ trách; kịp thời đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

3. Các cơ quan chủ trì thực hiện các nội dung cải cách hành chính

3.1. Sở Nội vụ

(1) Sở Nội vụ - Cơ quan Thường trực công tác cải cách hành chính của Tỉnh chịu trách nhiệm hướng dẫn, đơn đốc, xây dựng kế hoạch và chủ trì tham mưu tổ chức kiểm tra toàn diện công tác cải cách hành chính theo Kế hoạch.

(2) Chủ trì tổng hợp xây dựng dự thảo báo cáo công tác cải cách hành chính tỉnh Quảng Ninh báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Bộ Nội vụ theo quy định.

(3) Tổ chức đánh giá, chấm điểm kết quả Chỉ số cải cách hành chính của Tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ; Tham mưu UBND tỉnh tổ chức đánh giá, xếp hạng kết quả công tác cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương hàng năm.

3.2. Các cơ quan chủ trì thực hiện các nội dung cải cách hành chính

Các cơ quan chủ trì thực hiện các nội dung cải cách hành chính chịu trách nhiệm hướng dẫn, đơn đốc, kiểm tra việc triển khai các nội dung được giao chủ trì; chủ động phối hợp với Sở Nội vụ kiểm tra các nội dung cải cách hành chính và tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Nội vụ - cơ quan Thường trực công tác cải cách hành chính của tỉnh*) về các nội dung cải cách hành chính theo chức năng, nhiệm vụ được phân công đảm bảo thời gian theo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu.

4. Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh

(1) Chủ động triển khai có hiệu quả các nội dung cải cách hành chính theo nhiệm vụ được phân công; Xây dựng và triển khai kế hoạch cải cách hành chính của ngành, đồng thời phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ cải cách các thủ tục hành chính có liên quan, nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả phục vụ công dân và tổ chức trên địa bàn tỉnh.

(2) Tích cực thực hiện công tác tuyên truyền về cải cách hành chính; Mở rộng các hình thức tuyên truyền; Chủ động phối hợp với Trung tâm Truyền thông tỉnh và các đơn vị có liên quan thực hiện các tin, bài, phóng sự về công tác cải cách hành chính tại cơ quan, ngành mình.

(3) Chủ động phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc triển khai thực hiện quy định xác định Chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Trung tâm Truyền thông tỉnh

(1) Đổi mới, nâng cao chất lượng chuyên mục, chuyên trang cải cách hành chính bảo đảm tính tương tác, phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

(2) Kịp thời đưa các tin, bài, ý kiến của người dân, tổ chức về thực hiện cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị đồng thời nêu gương điển hình, những mô hình, sáng kiến, cách làm hiệu quả, thiết thực phục vụ người dân, tổ chức và doanh nghiệp trong thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn Tỉnh. Đồng thời, tăng cường thời lượng truyền thông, đăng phát các nội dung liên quan đến việc cung cấp và sử dụng Dịch vụ công trực tuyến.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Ninh

Quan tâm, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác truyền thông nhằm tạo sự ủng hộ và tham gia của cá nhân, tổ chức đối với công tác cải cách hành chính, đồng thời giám sát việc thực hiện công tác cải cách hành chính, nhất là giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức và cá nhân.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Kế hoạch này./.
